

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tộ.
2. Ông Lê Mạnh Nhanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Q, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2017/HSST ngày 24/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn T, sinh năm 1990 (1992) tại Mỹ Đức – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn ĐM, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Cao Văn Chúc và bà Nguyễn Thị Nguyệt; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 2 tiền án.

- Tại bản án số 59/2013/HSST ngày 16/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại bản án số 54/2014/HSST ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/01/2017, chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2017 đến nay. Có mặt.

2. Ngô Tiến B (Tên gọi khác: Ngô Văn B) sinh năm 1983 tại MĐ – Hà Nội; nơi cư trú: Thôn P, xã PL, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Ngô Quốc Toàn và bà Nguyễn Thị Linh; vợ: Phạm Thị Nhàn; có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

- Tại bản án số 09/HSST ngày 24/3/2004, bị Tòa án nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Tsinh năm 1983.

Trú tại: Thôn T, xã TL, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Trần Thị Ng sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn PL, xã PL, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Quốc Tr sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Ch Ch, xã PL, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Nguyễn Văn B sinh năm 1944.

Trú tại: Thôn T Kh, xã AM, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Tr, xã V, huyện Ú H, Thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Kh L, xã Ph L, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị X sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn Y C, xã HPh, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã TL, huyện M Đ, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Ch sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn H, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Trọng Đ sinh năm 1971.

Trú tại: Thôn ĐM, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Trọng Q sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn Tr, xã VN, huyện Ú H, Thành phố Hà Nội.

+ Anh Cao Xuân Đào sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn ĐM, xã ĐT, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội.

Anh Đào có mặt, còn lại đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Cao Văn T và Ngô Tiến B(*Tên gọi khác: Ngô Văn B*) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2017, Cao Văn T đã liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, Ngô Tiến B thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 04/01/2017, Cao Văn T đi bộ từ nhà tới khu vực đầu Thôn T, xã TL, huyện MĐ đến nhà anh Nguyễn Văn Tthấy 01 xe Honda dream biển kiểm soát 29Y1-056.11 dựng trong sân, cửa mở, không có ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr mở cửa cổng đi vào thấy chìa khóa

vấn cấm trên ổ xe máy. Tr dắt xe máy ra cổng sau đó nổ xe máy đi hướng Khảm Lâm - P L lên xã H Ph, huyện CM và vào quán sửa xe máy của bà Nguyễn Thị Xuyên mượn tô vít tháo biển số xe, 01 gương chiếu hậu, yếm chắn gió, giá đèn hàng và giỏ xe để ở quán sửa xe sau đó đi xe vào nhà Nguyễn Văn H hỏi H: *“Có biết nhà nào mua xe máy không?”* H chỉ sang nhà anh Nguyễn Văn Đ. Tr sang nhà anh Đ hỏi: *“Anh có mua xe máy không?”* Đ đồng ý mua giá 2.000.000 đồng. Tr thấy Đ có xe Dream biển kiểm soát 33N9-0914 nên muốn đổi xe Tr vừa trộm cắp được để lấy xe của Đ. Đ đồng ý và các thêm cho Tr 500.000 đồng.

Ngày 04/1/2017, anh Nguyễn Văn Đ giao nộp: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda dream không biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, không có giỏ, không có giá đèn hàng, không có yếm chắn gió, số máy 1474651, số khung 174597 cho Công an huyện Mỹ Đ.

Ngày 04/01/2017, Công an huyện Mỹ Đ thu tại cửa hàng bà Nguyễn Thị Xuyên: 01 biển kiểm soát xe máy 29Y1-056.11, 01 giỏ xe thùng đáy, 01 gương chiếu hậu, 01 giá đèn hàng và 01 yếm chắn gió màu trắng; thu của Cao Văn T 01 xe máy Dream biển kiểm soát 33L9-0914, số khung 01696738, số khung 0646738.

Tại Kết luận định giá số: 01/KL-HĐTTHS ngày 09/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đ kết luận: *“01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda dream đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29Y1-056.11, sơn màu nâu, số máy 1474651, số khung 174597, giá trị tài sản tại thời điểm 4.000.000 đồng”*.

Vụ thứ hai: Khoảng đầu tháng 5/2016 Tr đang chơi ở cầu B Th thì gặp bạn tên Q sinh năm 1986 ở Vân Nội, Ứng Hòa. Q rủ Tr đi xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Q chở Tr bằng xe máy Wave màu đỏ của Q không nhớ biển kiểm soát. Đến nhà chị Trần Thị Ng thì thấy 01 xe máy Honda vison biển kiểm soát 29Y1-048.83 dựng trước cửa nhà, không thấy ai. Tr dùng vạm mở khóa xe máy và đi đến khu vực cầu Hạ Dục, huyện Chương Mỹ. Đến nơi, Tr gọi điện cho một người tên Nguyễn sinh năm 1990 ở Hòa Bình hỏi: *“Mua xe không?”*. Nguyễn đồng ý mua xe giá 6.000.000 đồng và nợ 2.000.000 đồng. Khoảng một tiếng sau Nguyễn đến đưa cho Tr 4.000.000 đồng. Tr cầm 2.000.000 đồng còn 2.000.000 đồng đưa cho Q.

Ngày 02/3/2017, Công an huyện Mỹ Đ ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với chiếc xe biển kiểm soát 29Y1-048.83 đăng ký mang tên chị Trần Thị Ng chưa thu được.

Tại Kết luận định giá số 18/KL-HĐTTHS ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ kết luận: *“01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, model Vison (sản xuất, liên doanh trong nước), màu sơn vàng-bạc-đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29Y1-048.83, số khung 069382, số máy 0069516, dung tích 108, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2011. Giá trị tài sản tại thời điểm 14.000.000 đồng”*.

Ngày 15/3/2017, Công an huyện MĐ tiến hành xác minh tại địa B xã VN, huyện Ứ H không có người tên Q sinh năm 1986 nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với người mua xe máy biển kiểm soát 29Y1-048.83, Tr khai tên Nguyễn khoảng 27 tuổi ở Hòa Bình nH không biết địa chỉ, họ tên cụ thể nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh để xem xét xử lý.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 6/2016 Tr đi bộ từ nhà ra đường 429 tới thôn Ch Ch, xã PL, huyện MĐ đến nhà anh Nguyễn Quốc Tr thấy 01 xe máy Honda Airbade biển kiểm soát 29Y1-188.18 dựng ở hiên nhà, chìa khóa vẫn cắm ở xe. Tr quan sát không thấy ai nên vào nhà dắt xe đi ra cổng, nổ máy đi về hướng Chương Mỹ. Trên đường đi Tr tháo biển kiểm soát vớt ở rệ đường, đến khu vực thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Tr điện thoại cho Nguyễn Văn Ba hỏi: “Mua xe không?”. Ba nói: “Xe ở đâu?”, Tr nói: “Xe lấy ở trong Hòa Bình” và đồng ý bán xe cho Ba giá 3.500.000 đồng.

Ngày 15/6/2017, Công an huyện MĐ ra Thông báo truy tìm vật chứng đối với xe máy Honda Airbade biển kiểm soát 29Y1-188.18 đăng ký mang tên anh Nguyễn Quốc Tr nH chưa thu được.

Tại Kết luận định giá số: 19/HĐTTHS ngày 24/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, model Air Bade (sản xuất, liên doanh trong nước), màu sơn xám-bạc-đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 29Y1- 188.18, số khung 412541, số máy 0123128, dung tích 125, đăng ký lần đầu ngày 23/5/2014. Giá trị tài sản tại thời điểm 27.300.000 đồng”.

Ngày 07/3/2017, Công an huyện MĐ tiến hành xác minh tại địa B xã Tr Y, huyện CM xác định không có người tên Nguyễn Văn Ba lý lịch nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2016, Tr cùng Nguyễn Văn Bách đi xe Bus từ xã P L đến xã AM chơi. Khi đi Tr mang 01 bộ vạm phá khóa, cả hai đi bộ theo đường đê sông đày lên Bọt Xuyên đến nhà ông Nguyễn Văn B ở thôn TK, xã AM, huyện MĐ thấy 01 xe Wave biển kiểm soát 29Y1-039.44 dựng trước sân. Thấy cổng không khóa, nhà không có ai, Tr vào dùng vạm phá khóa mở khóa dắt xe ra cổng nổ máy và chở Bách về đến khu vực nghĩa trang thôn Chân Chim, xã P L, Tr tháo gương, biển kiểm soát xe vớt xuống ruộng và lấy xe làm phương tiện đi lại. Khoảng một tháng sau, Tr mang xe đến gửi ở nán nhà anh Cao Xuân Đào.

Ngày 12/01/2017, anh Đào đã giao nộp cho Công an huyện MĐ xe máy mà Tr đã gửi trước đó là: Honda wave, màu sơn đỏ, không biển kiểm sát, không gương chiếu hậu, số máy 3002533, số khung 202499.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe máy nói trên biển kiểm soát 29Y1-039.44, đăng ký tên chị Nguyễn Thị Nhớ sinh năm 1990 trú tại thôn T, xã TL, huyện MĐ là con gái ông B . Xe do ông B mua năm 2011 cho chị Nhớ đi

làm giá 22.000.000 đồng. Năm 2016 chị Nhó đi lấy chồng đã tặng lại xe cho ông B .

Ngày 24/1/2017, Công an huyện M Đ đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn B . Ông B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

Tại Kết luận định giá số: 07/KL-HĐTTHS ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ kết luận: *“01 xe máy model Honda wave, biển kiểm soát 29Y1-039.44, số máy 3002533, số khung 202499, màu sơn đỏ đen bạc, xe đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu tháng 11/2011; hiện trạng xe hoạt động bình thường, phanh cơ, vành nan hoa, không gương chiếu hậu. Giá trị tại thời điểm là 6.800.000 đồng”*.

Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 20/12/2016, Tr đi bộ từ nhà đến nhà nghỉ 276 ở thôn Ch Ch, xã PL, huyện MĐ, thấy trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr vào tầng hầm để xe, thấy xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29Y3-188.54, số khung 669354, số máy 5769250 của chị Nguyễn Thị Lý. Dắt xe ra khỏi nhà nghỉ, đi được một đoạn thì Tr tháo biển số, 01 gương chiếu hậu vứt đi không nhớ ở đâu rồi đi xe về nhà bà Nguyễn Thị Chung vay 650.000 đồng và gửi xe ở đó.

Khoảng mười ngày sau Tr đến thôn PY, xã P L, huyện Mỹ Đ chơi thì gặp Vũ Văn Nguyên sinh năm 1985 ở thôn Phù Yên nói có chiếc xe không giấy tờ muốn bán, nhờ Nguyên giới thiệu. Nguyên đồng ý, sau đó về gặp Ngô Tiến Bình, sinh năm 1983 ở thôn Phù Yên. Nguyên nói: *“Có con xe không giấy tờ mà có mua không? Nếu mua ra cánh đồng Dầy người bán xe đang đợi”*. Bình nói: *“Có”* và ra gốc gạo ở cánh đồng Dầy tại thôn Phù Yên gặp Tr hỏi: *“Anh có xe máy bán phải không? Xe ở đâu?”*. Tr nói: *“Xe em trộm ở xa, đang cấm ở Đồng Tâm, anh đến xem được thì mua”*. Bình nhờ anh Ngô Văn Song chở Bình và Tr đến nhà bà Chung để xem xe. Đến nơi, Tr bảo bà Chung dắt xe cho Bình xem. Bình thấy xe loại Honda Wave màu đỏ, không biển kiểm sát, không gương chiếu hậu, xe cũ, không giấy tờ. Bình đồng ý mua với giá là 2.300.000 đồng. Tr nhận tiền và giao xe cho Bình. Sau đó, Bình dắt xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Lụa để thay ổ khóa và vỏ yên xe hết 350.000 đồng rồi mang xe về sử dụng.

Ngày 11/1/2017, Công an huyện Mỹ Đ thu tại nhà của Bình: *01 xe máy Honda wave, màu đỏ đen bạc, không biển kiểm soát, không gương chiếu hậu, số khung 669354, số máy 5769250*.

Ngày 14/1/2017, Công an huyện MĐ tiến hành truy tìm vật chứng đối với chiếc biển kiểm sát 29Y3-188.54 và 01 gương chiếu hậu nH chưa thu được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐTTHS ngày 19/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện MĐ kết luận: *“01 xe máy model Honda wave, biển kiểm soát 29Y3-188.54, số máy 5769250, số khung 669354, màu sơn đỏ đen bạc, xe đã qua sử dụng, xe đăng ký lần đầu 18/9/2007. Hiện trạng xe hoạt động bình thường, phanh cơ, vành nan hoa, không gương*

chiếu hậu, các tem trang trí dán của xe đã rách và bong. Giá trị tại thời điểm là 4.250.000 đồng”.

Cơ quan điều tra xác minh xe máy nói trên đăng ký mang tên anh Nguyễn Trọng Q sinh năm 1985 ở thôn Trung, xã V N là chồng của chị Lý.

Ngày 24.3.2017 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Lý. Chị Lý và anh Q đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Cáo trạng số 42A/CT-VKS-HS ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cao Văn T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo điểm b, e khoản 02 Điều 138 Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Tiến B (Tên gọi khác: Ngô Văn B) về “*Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 01 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MĐ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, e khoản 02 Điều 138, điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Cao Văn T từ 05 đến 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 01 Điều 250, điểm b, p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Ngô Tiến B từ 06 đến 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường dân sự: Do các bị hại là anh Nguyễn Văn Thuấn, ông Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị Lý và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải bồi thường gì nên không xem xét. Riêng đối với yêu cầu của bị hại là chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Quốc Tr thì cần buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường thiệt hại giá trị tài sản theo biên bản định giá là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản định giá và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận: Trong thời gian từ tháng 7/2016 đến tháng 01/2017, lợi dụng sơ hở của những người bị hại, Cao Văn T đã liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm cắp 05 xe máy đều trên địa B huyện M Đ, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị 05 xe máy là 56.350.000 đồng. Ngô Tiến B thực hiện 01 vụ tiêu thụ xe máy do người khác phạm tội mà có trị giá 4.250.000 đồng. Hành vi của Cao Văn T cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, e khoản 02 Điều 138 Bộ luật Hình sự; hành vi của Ngô Tiến B cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 01 Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Cao Văn T cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng tội trộm cắp tài sản đối với 05 xe máy, tổng trị giá là 56.350.000 đồng. Tr đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Mặt khác, Cao Văn T đã hai lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và đều chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn T vi phạm các tình tiết tăng nặng định khung là: “*Có tính chất chuyên nghiệp*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng*” nên phải bị xét xử ở điểm b, e khoản 02 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ngô Tiến B không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 01 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Cao Văn T trong thời gian ngắn liên tiếp thực hiện năm vụ trộm cắp tài sản và có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm. Bị cáo Ngô Tiến B có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này là tái phạm. Vì vậy, cả hai bị cáo đều bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Song cũng xét, sau khi bị bắt và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Ngô Tiến B sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả giao nộp chiếc xe máy mua của Tr, giúp đỡ tích cực Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 01 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và để phục vụ đắc lực cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo Cao Văn T còn là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền bổ sung cho các bị cáo.

Về số tiền phạm tội mà có:

Bị cáo Cao Văn T đổi xe máy trộm cắp lấy xe máy của Nguyễn Văn Đ lấy 500.000 đồng; bán xe máy cho Vũ Văn Nguyên lấy 4.000.000 đồng; bán xe máy cho Nguyễn Văn Ba lấy 3.500.000 đồng; bán xe máy cho Ngô Tiến B lấy 2.300.000 đồng. Tổng cộng là 10.300.000 đồng. Xét thấy đây là các số tiền do Cao Văn T phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Công an huyện MĐ đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại là đúng pháp luật. Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29Y1-056.11, loại xe hai bánh, số máy 1474651, số khung 174597, màu sơn nâu cùng 01 giỏ xe thủng đáy, 01 gương chiếu hậu, 01 giá đèo hàng và 01 yếm chắn gió. Ông Nguyễn Văn B đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29Y1-039.44, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số máy 3002533, số khung 202499, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 Tr gửi và anh Cao Xuân Đào giao nộp. Chị Nguyễn Thị Lý đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29Y3-188.54, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số máy 5769250, số khung 669354, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 thu tại nhà của Bình. Xét thấy anh Thuận, ông B và chị Lý đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với: - 01 xe máy Honda Vision, màu sơn vàng bạc đen, biển kiểm soát 29Y1-048.83, số máy 0069516, số khung 069382, dung tích 108, đã qua sử dụng giá trị 14.000.000 đồng đăng ký mang tên chị Trần Thị Nga. Công an huyện MĐ đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nH chưa thu hồi được song đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Cao Văn T. Nay chị Nga yêu cầu bị cáo Cao Văn T bồi thường thiệt hại. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên buộc Cao Văn T phải bồi thường trả chị Nga 14.000.000 đồng.

Đối với: - 01 xe máy Honda Air Blade, loại xe hai bánh, màu sơn xám bạc đen, biển kiểm soát 29Y1-188.18, số máy 0123128, số khung 412541, dung tích xi lanh 125cm³, giá trị 27.300.000 đồng đăng ký mang tên anh Nguyễn Quốc Tr. Công an huyện Mỹ Đ đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nH chưa thu hồi được song đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Cao Văn T. Nay anh Triệu yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng nên buộc Cao Văn T phải bồi thường trả anh Triệu 27.300.000 đồng.

Đối với: - 01 xe máy Honda Dream, số máy 01646738, số khung 0646738, màu sơn nâu mà Cao Văn T đổi lấy của Nguyễn Văn Đ. Đ khai mua qua mạng Facebook của một người không quen biết với số tiền 1.000.000 đồng. Khi mua người đó nói xe bị cảnh sát giao thông giữ giấy tờ. Công an huyện Mỹ Đ đã trưng cầu giám định làm rõ biển kiểm soát 33N9-0914 là biển thật, số máy 0886988, số khung 036974, chủ xe là Nguyễn Trọng Điều ở thôn Đồng Mít, xã Đồng Tâm, huyện MĐ, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97. Xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng Điều xác nhận không bị mất trộm xe máy nào biển kiểm soát 33N9 - 0914. Xét thấy biển kiểm soát 33N9 - 0914 là biển thật nH không có giá trị vì sử dụng không đúng, gắn giả vào xe máy Honda Dream, số máy 01646738, số khung 0646738 nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngày 20/6/2017, Công an huyện MĐ đã ra Thông báo tìm kiếm nH chưa xác định được ai là chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp vật chứng nêu trên. Vì thế, cần giao xe máy Honda Dream, số máy 01646738, số khung 00646738, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất là vật chứng của vụ án cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đ bảo quản. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Công an huyện Mỹ Đ ra Thông báo công khai (Ngày 20/6/2017) theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015 mà chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp vật chứng nói trên có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này (*Hết ngày 20/6/2018*), tịch thu sung quỹ nhà nước đối với xe máy Honda Dream, số máy 01646738, số khung 00646738 theo điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 15/8/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ và Công an huyện MĐ*).

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người mua bán, đổi xe máy biển kiểm soát 33N9-0914 của Đ để lấy xe Honda Dream do Tr trộm cắp của anh Thuận: Cơ quan điều tra đã làm rõ khi mua bán, đổi xe thì Đ không biết là xe do Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Cao Xuân Đào khi cho Tr gửi chiếc xe máy Honda wave, biển kiểm soát 29Y1-039.44, màu sơn đỏ đen bạc; số máy 3002533; số khung 202499: Do anh Đào không biết xe máy đó Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Bách là người Tr khai đi cùng Tr để trộm cắp tài sản: Do Bách không thừa nhận nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý Bách.

Đối với Ngô Tiến Song là người bị cáo Ngô Tiến B nhờ chở đi xem xe: Do anh Song không biết Bình mua xe Tr trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Chung cho Tr vay 650.000 đồng và nhận gửi xe máy Honda wave, biển kiểm soát 29Y3-188.54, màu sơn đỏ đen bạc, số máy 5769250, số khung 669354 do Tr mang đến: Cơ quan điều tra xác minh làm rõ bà Chung không biết xe máy do Tr trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với Vũ Văn Nguyên là đối tượng biết xe máy do Tr trộm cắp mà có nH vẫn môi giới để Ngô Tiến B mua xe. Tòa án đã hai lần trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung, yêu cầu xử lý Vũ Văn Nguyên theo quy định. Tuy nhiên, Viện kiểm sát xác định Vũ Văn Nguyên không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở xử lý. Căn cứ giới hạn của việc xét xử quy định tại Điều 196 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa ra xét xử.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Ngô Tiến B (Tên gọi khác: Ngô Văn B) phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng: Điểm b, e khoản 02 Điều 138; điểm p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Cao Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/01/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 01 Điều 250; điểm b, p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Ngô Tiến B (Tên gọi khác: Ngô Văn Bình) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về số tiền phạm tội mà có:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Buộc bị cáo Cao Văn T nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 10.300.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát 29Y1-056.11, loại xe hai bánh, số máy 1474651, số khung 174597, màu sơn nâu cùng 01 giỏ xe thủng đáy, 01 gương chiếu hậu,

01 giá đèo hàng và 01 yếm chắn gió. Ông Nguyễn Văn B đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29Y1-039.44, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số máy 3002533, số khung 202499, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 Tr gửi và anh Cao Xuân Đào giao nộp. Chị Nguyễn Thị Lý đã nhận lại: - 01 xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 29Y3-188.54, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số máy 5769250, số khung 669354, màu sơn đỏ đen bạc, dung tích xi lanh 97 thu tại nhà của Bình. Ghi nhận anh Thuận, ông B, chị Lý đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và đều không yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

- Ghi nhận những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì về dân sự.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Cao Văn T phải bồi thường trả chị Trần Thị Ng14.000.000 đồng; bồi thường trả anh Nguyễn Quốc Tr 27.300.000 đồng.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 01 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát 33N9 - 0914.

- Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện MĐ, Thành phố Hà Nội bảo quản đối với xe máy Honda dream, số máy 01646738, số khung 00646738, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất. Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Công an huyện Mỹ Đ ra Thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp vật chứng nêu trên (Ngày 20/6/2017) quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015 mà chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp vật chứng nói trên có yêu cầu thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự; hết thời hạn này (Hết ngày 20/6/2018), tịch thu sung quỹ Nhà nước xe máy Honda dream, số máy 01646738, số khung 00646738, màu sơn nâu do Trung Quốc sản xuất (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 15/8/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đ và Công an huyện Mỹ Đ).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc Cao Văn T và Ngô Tiến Bình, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Cao Văn T còn phải nộp 2.580.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo và anh Cao Xuân Đào; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình)

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đ;
- Công an huyện Mỹ Đ;
- Chi cục THADS Mỹ Đ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Thắng